

Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ

- Trình tự thực hiện:

1- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày doanh nghiệp xuất khẩu ký xác nhận giao hàng cho doanh nghiệp nhập khẩu vào 04 tờ khai hải quan, doanh nghiệp nhập khẩu tại chỗ và doanh nghiệp xuất khẩu tại chỗ phải làm thủ tục hải quan.

Nếu quá thời hạn trên, doanh nghiệp nhập khẩu tại chỗ đã hoàn thành thủ tục hải quan nhưng doanh nghiệp xuất khẩu tại chỗ chưa làm thủ tục hải quan thì Hải quan làm thủ tục xuất khẩu tại chỗ lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính về hải quan đối với doanh nghiệp xuất khẩu tại chỗ, làm tiếp thủ tục hải quan, không huỷ tờ khai.

2. Thủ tục hải quan nhập khẩu tại chỗ

a) Trách nhiệm của doanh nghiệp xuất khẩu:

a.1) kê khai đầy đủ các tiêu chí dành cho doanh nghiệp xuất khẩu trên 04 tờ khai, ký tên, đóng dấu;

a.2) Giao 04 tờ khai hải quan, hàng hoá và hoá đơn giá trị gia tăng (liên giao khách hàng, trên hoá đơn ghi rõ tên thương nhân nước ngoài, tên doanh nghiệp nhập khẩu, địa điểm giao hàng tại Việt Nam) cho doanh nghiệp nhập khẩu.

b) Trách nhiệm của doanh nghiệp nhập khẩu:

b.1) Sau khi đã nhận đủ 04 tờ khai hải quan, doanh nghiệp nhập khẩu khai đầy đủ các tiêu chí dành cho doanh nghiệp này trên 04 tờ khai hải quan;

b.2) Nhận và bảo quản hàng hoá do doanh nghiệp xuất khẩu tại chỗ giao cho đến khi Chi cục Hải quan làm thủ tục nhập khẩu tại chỗ quyết định hình thức, mức độ kiểm tra hải quan;

Đối với trường hợp hàng hoá thuộc diện miễn kiểm tra thực tế thì được đưa ngay vào sản xuất; đối với trường hợp hàng hoá thuộc diện phải kiểm tra thực tế thì sau khi kiểm tra xong mới được đưa vào sản xuất.

b.3) Nộp hồ sơ hải quan và mẫu hàng hoá nhập khẩu tại chỗ (đối với hàng nhập khẩu tại chỗ làm nguyên liệu để gia công, sản xuất xuất khẩu) cho Chi cục Hải quan nơi doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu để làm thủ tục nhập khẩu tại chỗ theo quy định, phù hợp với từng loại hình nhập khẩu;

b.4) Sau khi làm xong thủ tục nhập khẩu tại chỗ, doanh nghiệp nhập khẩu lưu 01 tờ khai; chuyển 02 tờ khai còn lại cho doanh nghiệp xuất khẩu.

c) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan làm thủ tục nhập khẩu tại chỗ:

c.1) Tiếp nhận, đăng ký tờ khai, quyết định hình thức, mức độ kiểm tra theo quy định phù hợp với từng loại hình, kiểm tra tính thuế (đối với hàng có thuế) theo quy định hiện hành đối với hàng nhập khẩu. Niêm phong mẫu (nếu có) giao doanh nghiệp tự bảo quản để xuất trình cho cơ quan hải quan khi có yêu cầu;

c.2) Tiến hành kiểm tra hàng hoá đối với trường hợp phải kiểm tra;

c.3) Xác nhận đã làm thủ tục hải quan, ký tên và đóng dấu công chức vào cả 04 tờ khai;

c.4) Lưu 01 tờ khai và chứng từ doanh nghiệp phải nộp, trả lại cho doanh nghiệp nhập khẩu 03 tờ khai và các chứng từ doanh nghiệp xuất trình;

c.5) Có văn bản thông báo cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp nhập khẩu tại chỗ biết để theo dõi hoặc thông báo gửi qua mạng máy tính nếu giữa Chi cục Hải quan làm thủ tục nhập khẩu và cơ quan thuế địa phương đã nối mạng.

3. Thủ tục hải quan xuất khẩu tại chỗ

a) Sau khi nhận được 02 tờ khai xuất khẩu-nhập khẩu tại chỗ đã có xác nhận của Hải quan làm thủ tục nhập khẩu, doanh nghiệp xuất khẩu nộp hồ sơ hải quan cho Chi cục Hải quan nơi doanh nghiệp làm thủ tục xuất khẩu để làm thủ tục xuất khẩu tại chỗ.

b) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan làm thủ tục xuất khẩu tại chỗ:

 P306. Tòa nhà 52 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội

 www.facebook.com/vietnamibc

 0904.691.290

 www.vietnamibc.com

 vietnamibc@gmail.com

- b.1) Tiếp nhận hồ sơ hải quan xuất khẩu tại chỗ;
- b.2) Tiến hành các bước đăng ký tờ khai theo quy định, phù hợp từng loại hình xuất khẩu, nhập khẩu; kiểm tra tính thuế (nếu có). Xác nhận hoàn thành thủ tục hải quan, ký, đóng dấu công chức vào tờ khai hải quan;
- b.3) Lưu 01 tờ khai cùng các chứng từ doanh nghiệp nộp, trả doanh nghiệp 01 tờ khai và các chứng từ do doanh nghiệp xuất trình.
4. Trường hợp doanh nghiệp xuất khẩu tại chỗ và doanh nghiệp nhập khẩu tại chỗ đều làm thủ tục tại một Chi cục Hải quan, thì Chi cục Hải quan này ký xác nhận cả phần hải quan làm thủ tục xuất khẩu và hải quan làm thủ tục nhập khẩu.
5. Đối với sản phẩm gia công nhập khẩu tại chỗ để kinh doanh nội địa thì thủ tục hải quan không thực hiện theo hướng dẫn tại Điều này mà thực hiện theo Thông tư số 116/2008/TT-BTC.
- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính
 - Thành phần, số lượng hồ sơ:
 - 1) Thành phần hồ sơ gồm:
 - a) Tờ khai xuất khẩu-nhập khẩu tại chỗ: nộp 04 bản chính;
 - b) Hợp đồng mua bán hàng hoá hoặc hợp đồng gia công có chỉ định giao hàng tại Việt Nam (đối với người xuất khẩu), hợp đồng mua bán hàng hoá hoặc hợp đồng gia công có chỉ định nhận hàng tại Việt Nam (đối với người nhập khẩu), hợp đồng thuê, mượn: nộp 01 bản sao;
 - c) Hoá đơn giá trị gia tăng do doanh nghiệp xuất khẩu lập (liên giao khách hàng): nộp 01 bản sao;
 - d) Các giấy tờ khác theo quy định đối với từng loại hình xuất khẩu, nhập khẩu (trừ vận tải đơn - B/L)
 - 2) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
 - Thời hạn giải quyết:
 - Thời hạn tiếp nhận, đăng ký, kiểm tra hồ sơ hải quan: ngay sau khi người khai hải quan nộp, xuất trình hồ sơ hải quan đúng quy định của pháp luật (Khoản 1, Điều 19 Luật Hải quan);
 - Thời hạn hoàn thành thành kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải (tính từ thời điểm người khai hải quan đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu về làm thủ tục hải quan theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 16 Luật Hải quan):
 - + Chậm nhất là 08 giờ làm việc đối với lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu áp dụng hình thức kiểm tra thực tế một phần hàng hóa theo xác suất;
 - + Chậm nhất là 02 ngày làm việc đối với lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu áp dụng hình thức kiểm tra thực tế toàn bộ hàng hóa.
 - Trong trường hợp áp dụng hình thức kiểm tra thực tế toàn bộ hàng hóa mà lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu có số lượng lớn, việc kiểm tra phức tạp thì thời hạn kiểm tra có thể được gia hạn nhưng không quá 08 giờ làm việc.
 - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức
 - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:
 - a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Hải quan
 - b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):
 - c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Hải quan
 - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Xác nhận thông quan
 - Lệ phí (nếu có): 20.000 đồng / tờ khai theo TT 43/2009/TT-BTC

 P306. Tòa nhà 52 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội

 www.facebook.com/vietnamibc

 0904.691.290

 www.vietnamibc.com

 vietnamibc@gmail.com



- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):
Tờ khai xuất khẩu-nhập khẩu tại chỗ theo TT 79/2009/TT-BTC
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nếu có:
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Hải quan; NĐ 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/05; TT79/2009/TT-BTC.

Phụ lục V

BẢN HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU TỜ KHAI HÀNG HOÁ

XUẤT KHẨU - NHẬP KHẨU TẠI CHỖ HQ/2009-TC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 79/2009/TT-BTC

Ngày 20 tháng 4 năm 2009 của Bộ Tài chính)

A. Quy định chung:

1. Văn bản này chỉ hướng dẫn sử dụng một số ô, mục của Tờ khai hàng hoá xuất khẩu-nhập khẩu tại chỗ. Các ô, mục khác đã thể hiện cụ thể, rõ ràng trên tờ khai nên không hướng dẫn thêm.
2. Người khai chỉ được sử dụng một loại mực (không dùng mực đỏ) để khai, không được tẩy xoá, sửa chữa.
3. Tờ khai hải quan này do Tổng cục Hải quan thống nhất phát hành và quản lý trong toàn quốc.

B. Hướng dẫn sử dụng cụ thể:

1. Người xuất khẩu tại chỗ khai các ô, mục sau: số 1, số 3, số 5, số 6, số 7, số 14 (phần hàng XK), số 15 (phần hàng XK), số 16, số 17, số 18, số 19, số 26 và số 28.
2. Người nhập khẩu tại chỗ khai các ô, mục còn lại của phần A (Phần kê khai và tính thuế của người xuất khẩu, người nhập khẩu).
3. Ô số 3: Ghi khách hàng nước ngoài ký hợp đồng mua bán hàng hoá với doanh nghiệp Việt Nam.
4. Ô số 10: Nếu sản phẩm xuất khẩu tại chỗ dùng làm nguyên liệu để gia công cho thương nhân nước ngoài thì tại ô này ghi số, ngày ký hợp đồng gia công, ngày hết hạn của hợp đồng gia công.
5. Ô số 11: Ghi nơi giao nhận hàng giữa hai doanh nghiệp xuất khẩu tại chỗ, nhập khẩu tại chỗ theo chỉ định của thương nhân nước ngoài.
6. Ô số 30: cách ghi kết quả kiểm tra thực tế thực hiện như đối với hàng hoá nhập khẩu thương mại.

Phụ lục IV

TỜ KHAI HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU - NHẬP KHẨU TẠI CHỖ HQ/2009-TC

Ban hành kèm theo Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/04/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

HẢI QUAN VIỆT NAM

TỜ KHAI HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU-NHẬP KHẨU TẠI CHỖ

lưu Hải quan)

HQ/2009-TC

(Bản

📍 P306. Tòa nhà 52 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội

🌐 www.facebook.com/vietnamibc

☎ 0904.691.290

💻 www.vietnamibc.com

✉ vietnamibc@gmail.com



A. PHẦN KÊ KHAI VÀ TÍNH THUẾ CỦA NGƯỜI XUẤT KHẨU, NGƯỜI NHẬP KHẨU															
1. Người xuất khẩu tại chỗ:										5. Loại hình XK: SXXX GC		6. Giấy phép XK: Số: Ngày: Ngày hết hạn:		7. Hợp đồng XK: Số: Ngày: Ngày hết hạn:	
2. Người nhập khẩu tại chỗ:										8. Loại hình NK: SXXX GC		9. Giấy phép NK: Số: Ngày: Ngày hết hạn:		10. Hợp đồng NK: Số: Ngày: Ngày hết hạn:	
3. Người chỉ định giao hàng:										11. Địa điểm giao hàng:		12. Hoá đơn VAT Số: Ngày:		13. Hoá đơn thương mại NK: Số: Ngày:	
4. Người làm thủ tục hải quan:										14. Phương thức thanh toán: - Hàng XK: - Hàng NK:		15. Đồng tiền thanh toán: - Hàng XK: Tỷ giá:..... - Hàng NK: Tỷ giá:.....			
Số TT	16. Tên hàng Quy cách phẩm chất	17. Mã số hàng hoá	18. Đơn vị tính	19. Lượng	Tính thuế của người NK										
					20. Đơn giá nguyên tệ	21. Trị giá nguyên tệ									
1															
2															
3															

📍 P306. Tòa nhà 52 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội

🌐 www.facebook.com/vietnamibc

☎ 0904.691.290

💻 www.vietnamibc.com

✉ vietnamibc@gmail.com



4								
Số TT	22. Thuế nhập khẩu			23. Thuế GTGT (hoặc TTĐB)			24. Thuế khác	
	Thuế suất (%)	Trị giá tính thuế (VNĐ)	Tiền thuế	Thuế suất (%)	Trị giá tính thuế (VNĐ)	Tiền thuế	Tỷ lệ (%)	Số tiền
1								
2								
3								
4								
Cộng:								
25. Tổng số tiền thuế và thuế khác (ô 22+23+24): Bằng số:								
Bằng chữ:								
26. Chứng từ xuất khẩu kèm theo: Bản chính Bản sao				27. Chứng từ nhập khẩu kèm theo: Bản chính Bản sao				
- Hợp đồng thương mại:				- Hợp đồng thương mại:				
- Giấy phép:				- Giấy phép:				
- Hoá đơn VAT:				- Hoá đơn thương mại:				
28. Người xuất khẩu tại chỗ: Cam kết đã giao đúng, đủ các sản phẩm kê khai trên tờ khai này và chịu trách nhiệm về nội dung khai trên tờ khai này. Ngàythángnăm..... (ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)				29. Người nhập khẩu tại chỗ: Cam kết đã nhận đúng, đủ các sản phẩm và chịu trách nhiệm về nội dung kê khai tính thuế trên tờ khai này. Ngàythángnăm..... (ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)				
B- PHẦN DÀNH CHO HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC NHẬP KHẨU								

📍 P306. Tòa nhà 52 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội

☎ 0904.691.290

✉ vietnamibc@gmail.com

🌐 www.facebook.com/vietnamibc

💻 www.vietnamibc.com



Tổng cục Hải quan Cục Hải quan: Chi cục Hải quan:	Tờ khai số:/NK/..... -TC./..... Ngày đăng ký: Số lượng phụ lục tờ khai:	Công chức đăng ký (ký, đóng dấu số hiệu công chức)
---	---	--

I - Phần Hải quan kiểm tra thực tế hàng hoá

30. Phần ghi kết quả kiểm tra của Hải quan

Người quyết định hình thức kiểm tra: (ký, đóng dấu số hiệu công chức)

Hình thức kiểm tra: Miễn kiểm tra Kiểm tra xác suất. Tỷ lệ:%

Địa điểm kiểm tra: Thời gian kiểm tra: Từ..... giờ..... , ngày

Kiểm tra toàn bộ

Đến: ...giờ ..., ngày

Kết quả kiểm tra:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

31. Đại diện doanh nghiệp nhập khẩu tại chỗ (ký, ghi rõ họ tên)

32. Công chức kiểm tra thực tế hàng hoá (ký, đóng dấu số hiệu công chức)

II- Phần Hải quan kiểm tra tính thuế

Số T	33. Mã số hàng hoá	34. Lượng	35. Đơn giá tính thuế	36. Tiền thuế nhập khẩu		
				Trị giá tính thuế (VNĐ)	Thuế suất (%)	Tiền thuế
1						
2						

📍 P306. Tòa nhà 52 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội

☎ 0904.691.290

✉ vietnamibc@gmail.com


🌐 www.facebook.com/vietnamibc

💻 www.vietnamibc.com

SỐ T T	37. Tiền thuế GTGT (hoặc TTĐB)			38. Thu khác		39. Tổng số tiền phải điều chỉnh sau khi kiểm tra (Tăng/Giảm):
	Trị giá tính thuế (VNĐ)	Thuế suất (%)	Tiền thuế	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Bảng số: Bảng chữ:
1						
2						
40. Tổng số thuế và thu khác phải nộp (ô 25+36): Bảng chữ :						
Thông báo thuế/Biên lai thu thuế số: Ngày:						
41. Lệ phí hải quan: Bảng chữ:						
Biên lai thu lệ phí số: Ngày :						
42. Công chức kiểm tra thuế (Ký, ghi rõ, ngày, tháng, năm, đóng dấu số hiệu công chức)		43. Ghi chép khác của hải quan			44. Xác nhận đã làm thủ tục hải quan (ký, đóng dấu số hiệu công chức)	
C. PHẦN DÀNH CHO HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC XUẤT KHẨU						
Tổng cục Hải quan		Tờ khai số:/XK/..... -TC/.....			Công chức đăng ký (ký, đóng dấu số hiệu công chức)	
Cục Hải quan:		Ngày đăng ký:				
Chi cục Hải quan:		Số lượng phụ lục tờ khai:				
45. Lệ phí hải quan: Bảng chữ :						
Biên lai thu lệ phí số: Ngày:						

 P306. Tòa nhà 52 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội

 www.facebook.com/vietnamibc

 0904.691.290

 www.vietnamibc.com

 vietnamibc@gmail.com



46. Ghi chép khác của hải quan

47. Xác nhận đã làm thủ tục hải quan (ký, đóng dấu số hiệu công chức)

PHỤ LỤC TỜ KHAI XUẤT KHẨU-NHẬP KHẨU TẠI CHỖ

(Bản lưu Hải quan)

Phụ lục số:

Kèm tờ khai số...../NK/.....TC/.....Ngày..... PLTKHQ/2009-TC

A. PHÂN KÊ KHAI VÀ TÍNH THUẾ CỦA NGƯỜI XUẤT KHẨU, NGƯỜI NHẬP KHẨU

Số TT	16. Tên hàng. Quy cách phẩm chất	17. Mã số hàng hoá	18. Đơn vị tính	19. Lượng	20. Đơn giá nguyên tệ	21. Trị giá nguyên tệ
01						
02						
03						
04						
05						
06						
07						
08						
09						

P306. Tòa nhà 52 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội


0904.691.290

vietnamibc@gmail.com
www.facebook.com/vietnamibc
www.vietnamibc.com

10	22. Thuế nhập khẩu			23. Thuế GTGT (hoặc thuế TTĐB)			24. Thu khác	
Số TT	Thuế suất (%)	Trị giá tính thuế (VND)	Tiền thuế	Thuế suất (%)	Trị giá tính thuế (VND)	Tiền thuế	Tỷ lệ (%)	Số tiền
01								
02								
03								
04								
05								
06								
07								
08								
09								
10								
Cộng								
28. Người xuất khẩu tại chỗ cam kết đã giao đúng, đủ sản phẩm kê khai trên phụ lục tờ khai này.					29. Người nhập khẩu tại chỗ cam kết đã nhận đúng, đủ sản phẩm và chịu trách nhiệm về nội dung kê khai, tính thuế trên phụ lục tờ khai này.			

 P306. Tòa nhà 52 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội

 www.facebook.com/vietnamibc

 0904.691.290

 www.vietnamibc.com

 vietnamibc@gmail.com

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)


(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

B. PHẦN HẢI QUAN KIỂM TRA TÍNH THUẾ

Số TT	33. Mã số hàng hoá	34. Lượng	35. Đơn giá tính thuế
01			
02			
03			
04			
05			
06			
07			
08			
09			
10			

 P306. Tòa nhà 52 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội

 www.facebook.com/vietnamibc

 0904.691.290

 www.vietnamibc.com

 vietnamibc@gmail.com



Số TT	36. Tiền thuế nhập khẩu			37. Tiền thuế GTGT (hoặc TTĐB)			38. Thu khác	
	Trị giá tính thuế (VND)	Thuế suất (%)	Tiền thuế	Trị giá tính thuế (VND)	Thuế suất (%)	Tiền thuế	Tỷ lệ (%)	Số tiền
01								
02								
03								
04								
05								
06								
07								
08								
09								
10								

42. Công chức kiểm tra thuế (ký, ghi rõ ngày, tháng, năm, đóng dấu số hiệu công chức)

📍 P306. Tòa nhà 52 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội

☎ 0904.691.290

✉ vietnamibc@gmail.com

🌐 www.facebook.com/vietnamibc

💻 www.vietnamibc.com

HẢI QUAN VIỆT NAM
khai hải quan)
TC

TỜ KHAI HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU-NHẬP KHẨU TẠI CHỖ
HQ/2009-

(Bản lưu người

A.PHẦN KÊ KHAI VÀ TÍNH THUẾ CỦA NGƯỜI XUẤT KHẨU, NGƯỜI NHẬP KHẨU

1. Người xuất khẩu tại chỗ:	5. Loại hình XK: SXXK GC	6. Giấy phép XK: Số: Ngày: Ngày hết hạn:	7. Hợp đồng XK: Số: Ngày: Ngày hết hạn:
2. Người nhập khẩu tại chỗ:	8. Loại hình NK: SXXK GC	9. Giấy phép NK: Số: Ngày: Ngày hết hạn:	10. Hợp đồng NK: Số: Ngày: Ngày hết hạn:
3. Người chỉ định giao hàng:	11. Địa điểm giao hàng:	12. Hoá đơn VAT Số: Ngày:	13. Hoá đơn thương mại NK: Số: Ngày:
4. Người làm thủ tục hải quan:	14. Phương thức	15. Đồng tiền thanh toán:	

📍 P306. Tòa nhà 52 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội

🌐 www.facebook.com/vietnamibc

☎ 0904.691.290

💻 www.vietnamibc.com

✉ vietnamibc@gmail.com

					thanh toán: -Hàng XK: -Hàng NK:	-Hàng XK:Tỷ giá:..... -Hàng NK:Tỷ giá:.....			
Số TT	16. Tên hàng Qui cách phẩm chất		17. Mã số hàng hoá	18. Đơn vị tính	19. Lượng	Tính thuế của người NK			
						20. Đơn giá nguyên tệ		21. Trị giá nguyên tệ	
1									
2									
3									
4									
Số TT	22.Thuế nhập khẩu			23.Thuế GTGT (hoặc TTĐB)			24.Thu khác		
	Thuế suất (%)	Trị giá tính thuế (VNĐ)	Tiền thuế	Thuế suất (%)	Trị giá tính thuế (VNĐ)	Tiền thuế	Tỷ lệ (%)	Số tiền	
1									
2									
3									
4									
Cộng:									
25.Tổng số tiền thuế và thu khác (ô 22+23+24): Bằng số: Bằng chữ:									
26. Chứng từ xuất khẩu kèm theo: Bản chính Bản sao					27. Chứng từ nhập khẩu kèm theo: Bản chính Bản sao				

 P306. Tòa nhà 52 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội

 www.facebook.com/vietnamibc

 0904.691.290

 www.vietnamibc.com

 vietnamibc@gmail.com



- Hợp đồng thương mại: - Giấy phép: - Hoá đơn VAT:	- Hợp đồng thương mại: - Giấy phép: - Hoá đơn thương mại:
28. Người xuất khẩu tại chỗ: Cam kết đã giao đúng, đủ các sản phẩm kê khai trên tờ khai này và chịu trách nhiệm về nội dung khai trên tờ khai này. Ngàythángnăm..... (ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	29. Người nhập khẩu tại chỗ: Cam kết đã nhận đúng, đủ các sản phẩm và chịu trách nhiệm về nội dung kê khai tính thuế trên tờ khai này. Ngàythángnăm..... (ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

B- PHẦN DÀNH CHO HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC NHẬP KHẨU

Tổng cục Hải quan Cục Hải quan: Chi cục Hải quan:	Tờ khai số:/NK/..... -TC./..... Ngày đăng ký: Số lượng phụ lục tờ khai:	Công chức đăng ký (ký, đóng dấu số hiệu công chức)
---	---	--

I. Phần Hải quan kiểm tra thực tế hàng hoá

30. Phần ghi kết quả kiểm tra của Hải quan

Người quyết định hình thức kiểm tra: (ghi rõ họ tên, đóng dấu số hiệu công chức)

Hình thức kiểm tra: Miễn kiểm tra Kiểm tra xác suất. Tỷ lệ:% Kiểm tra toàn bộ

Địa điểm kiểm tra: Thời gian kiểm tra: Từ..... giờ..... , ngày Đến:giờ, ngày

Kết quả kiểm tra:.....

.....

.....

.....

.....

📍 P306. Tòa nhà 52 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội

☎ 0904.691.290

✉ vietnamibc@gmail.com


🌐 www.facebook.com/vietnamibc

🌐 www.vietnamibc.com

.....						
31. Đại diện doanh nghiệp nhập khẩu tại chỗ (ký, ghi rõ họ tên)				32. Công chức kiểm tra thực tế hàng hoá (ký, đóng dấu số hiệu công chức)		
II. Phần Hải quan kiểm tra thuế						
Số TT	33. Mã số hàng hoá	34. Lượng	35. Đơn giá tính thuế	36. Tiền thuế nhập khẩu		
				Trị giá tính thuế (VNĐ)	Thuế suất (%)	Tiền thuế
1						
2						
3						
Số TT	37. Tiền thuế GTGT (hoặc TTĐB)			38. Thu khác		39. Tổng số tiền phải điều chỉnh sau khi kiểm tra (Tăng/Giảm): Bảng số: Bảng chữ:
	Trị giá tính thuế (VNĐ)	Thuế suất (%)	Tiền thuế	Tỷ lệ (%)	Số tiền	
1						
2						
3						
40. Tổng số thuế và thu khác phải nộp (ô 25+36): Bảng chữ : Thông báo thuế/Biên lai thu thuế số: Ngày:						

 P306. Tòa nhà 52 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội

 www.facebook.com/vietnamibc

 0904.691.290

 www.vietnamibc.com

 vietnamibc@gmail.com



41.Lệ phí hải quan:Bằng chữ:		
Biên lai thu lệ phí số:Ngày :		
42.Công chức kiểm tra thuế (ký, ghi rõ, ngày, tháng, năm, đóng dấu số hiệu công chức)	43.Ghi chép khác của hải quan	44. Xác nhận Đã làm thủ tục hải quan (ký, đóng dấu số hiệu công chức)
C. PHẦN DÀNH CHO HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC XUẤT KHẨU		
Tổng cục Hải quan Cục Hải quan: Chi cục Hải quan:	Tờ khai số:/XK/..... -TC/..... Ngày đăng ký: Số lượng phụ lục tờ khai:	Công chức đăng ký (ký, đóng dấu số hiệu công chức)
45.Lệ phí hải quan:Bằng chữ :		
Biên lai thu lệ phí số:Ngày:.....		
46.Ghi chép khác của hải quan	47.Xác nhận Đã làm thủ tục hải quan (ký, đóng dấu số hiệu công chức)	

PHỤ LỤC TỜ KHAI XUẤT KHẨU-NHẬP KHẨU TẠI CHỖ

(Bản lưu người khai hải quan)

Phụ lục số:

Kèm tờ khai số...../NK/.....TC/.....Ngày..... PLTKHQ/2009-TC

A. PHẦN KÊ KHAI VÀ TÍNH THUẾ CỦA NGƯỜI XUẤT KHẨU, NGƯỜI NHẬP KHẨU

📍 P306. Tòa nhà 52 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội

🌐 www.facebook.com/vietnamibc

☎ 0904.691.290


💻 www.vietnamibc.com

✉ vietnamibc@gmail.com

Số TT	16.Tên hàng. Quy cách phẩm chất	17.Mã số hàng hoá	18. Đơn vị tính	19. Lượng	20. Đơn giá nguyên tệ	21. Trị giá nguyên tệ		
01								
02								
03								
04								
05								
06								
07								
08								
09								
10								
	22. Thuế nhập khẩu			23. Thuế GTGT (hoặc thuế TTĐB)			24. Thu khác	
Số TT	Thuế suất (%)	Trị giá tính thuế (VND)	Tiền thuế	Thuế suất (%)	Trị giá tính thuế (VND)	Tiền thuế	Tỷ lệ (%)	Số tiền
01								
02								
03								

 P306. Tòa nhà 52 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội

 www.facebook.com/vietnamibc

 0904.691.290


 www.vietnamibc.com

 vietnamibc@gmail.com

04								
05								
06								
07								
08								
09								
10								
Cộng								
28. Người xuất khẩu tại chỗ cam kết đã giao đúng, đủ sản phẩm kê khai trên phụ lục tờ khai này. (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)				29. Người nhập khẩu tại chỗ cam kết đã nhận đúng, đủ sản phẩm và chịu trách nhiệm về nội dung kê khai, tính thuế trên phụ lục tờ khai này. (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)				
B. PHẦN HẢI QUAN KIỂM TRA TÍNH THUẾ								
Số TT	33. Mã số hàng hoá			34. Lượng		35. Đơn giá tính thuế		
01								
02								
03								

 P306. Tòa nhà 52 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội

 www.facebook.com/vietnamibc

 0904.691.290


 www.vietnamibc.com

 vietnamibc@gmail.com

04								
05								
06								
07								
08								
09								
10								
	36. Tiền thuế nhập khẩu			37. Tiền thuế GTGT (hoặc TTĐB)			38. Thu khác	
Số TT	Trị giá tính thuế (VND)	Thuế suất (%)	Tiền thuế	Trị giá tính thuế (VND)	Thuế suất (%)	Tiền thuế	Tỷ lệ (%)	Số tiền
01								
02								
03								
04								
05								
06								
07								
08								

 P306. Tòa nhà 52 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội

 www.facebook.com/vietnamibc

 0904.691.290

 www.vietnamibc.com

 vietnamibc@gmail.com



09									
10									
42. Công chức kiểm tra thuế (ký, ghi rõ ngày, tháng, năm, đóng dấu số hiệu công chức)									

 P306. Tòa nhà 52 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội

 0904.691.290

 vietnamibc@gmail.com

 www.facebook.com/vietnamibc

 www.vietnamibc.com